TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20/08/2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa anh H với anh chị Y

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Bà Nguyễn Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số: 149/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 05 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 07 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Y, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Văn H trình bày: Anh kết hôn với chị Dương Thị Y năm 2004. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, Y về nhà anh làm dâu ngay. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nH không thành, mặc dù cả anh và chị Y đều rất cố gắng. Năm 2022, chị Y đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó, anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Y đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dương Thị Y.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị Y sinh được 02 con chung là Vũ Minh X, sinh ngày 30/10/2005 và Vũ Minh B, sinh ngày 15/01/2013. Cháu X đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu B đang ở với chị Y, vẫn cháu ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, anh đồng ý để chị Y tiếp tục nuôi cháu Vũ Minh B. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Y 1.200.000 đồng/tháng. Anh đang làm Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự xã M, lương 6.900.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn chị Dương Thị Y trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Văn H năm 2004. Trước khi kết hôn, anh chị có được tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị về nhà anh làm dâu ngay. Anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng chị gia đình hai bên có biết, động viên khuyên bảo nH không thành. Năm 2022, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó, vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay chị cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, anh H xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Vũ Văn H sinh được 02 con chung là Vũ Minh X, sinh ngày 30/10/2005 và Vũ Minh B, sinh ngày 15/01/2013. Cháu X đã trưởng thành chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu B đang ở với chị, vẫn cháu ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguện vọng tiếp tục được nuôi cháu Vũ Minh B. Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng. Chị đang làm công nhân, lương 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Dương Thị Y. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Y nuôi cháu Vũ Minh B, anh Vũ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Y 1.500.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Văn H yêu cầu giải quyết việc ly hôn, con chung giữa anh với chị Dương Thị Y. Đây là "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" quy

định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn H kết hôn với chị Dương Thị Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Lục Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh H và chị Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Y đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H yêu cầu được ly hôn, chị Y đồng ý. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn H và chị Dương Thị Y.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị Y sinh được 02 con chung là Vũ Minh X, sinh ngày 30/10/2005 và Vũ Minh B, sinh ngày 15/01/2013. Cháu X đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, cháu B đang ở với chị Y, vẫn cháu ngoan, phát triển bình thường, chị Y và cháu B đều có nguyện vọng để cháu B được tiếp tục ở với chị Y, anh H đồng ý. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Minh B cho chị Dương Thị Y nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Y yêu cầu anh Vũ Văn H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng, anh H không nhất trí, anh chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy, tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/05/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình hướng dẫn như sau: "*Tiền cấp dưỡng cho con là toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của con và do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nH không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con"*; anh Vũ Văn H có công việc thu nhập ổn định, đã có nhà và đất riêng. Căn cứ vào hướng dẫn trên, buộc anh Vũ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Dương Thị Y 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh vũ Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả anh Vũ Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008221 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 09/05/2024. Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Dương Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Y nuôi con là Vũ Minh B, sinh ngày 15/01/2013. Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Vũ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Dương Thị Y 1.500.000 đồng/tháng, kể từ ngày tuyên án cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh vũ Văn H phải chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả anh Vũ Văn H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008221 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 09/05/2024. Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện;
- Viên kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND xã M;
- Lưu v/p, hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân